

Số: /SGDDĐT-GDTrH&TX

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2024

V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá
môn Tiếng Anh cấp trung học
từ năm học 2024 - 2025

Kính gửi:

- Trưởng phòng Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014 -2015 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025; Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2024 - 2025 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Thực hiện đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ bằng các hình thức và theo các nội dung hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT¹.

- Mỗi bài kiểm tra định kỳ có từ 30 đến 50 câu hỏi ở cả 4 mức độ theo tỉ lệ: 30% nhận biết, 40% thông hiểu, 20% vận dụng, 10% vận dụng cao. Trong đó, 30% vận dụng và vận dụng cao các đơn vị phân chia phù hợp với cấu trúc đề kiểm tra định kỳ và phù hợp trình độ học sinh.

II. ĐỐI VỚI KHỐI LỚP 12

1. Đánh giá thường xuyên

Các bài kiểm tra thường xuyên theo hình thức viết gồm các dạng câu hỏi giống bài kiểm tra định kỳ nhằm kiểm tra, đánh giá từng phần kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ của học sinh.

¹- Đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, sản phẩm học tập, bài thực hành, dự án học tập. Đối với kiểm tra, đánh giá thường xuyên bằng hình thức thuyết trình, sản phẩm học tập, bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá cụ thể trước khi thực hiện.

- Đối với bài kiểm tra định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và theo các nội dung Sở GDĐT đã tập huấn cho các tổ bộ môn Tiếng Anh và theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Sở GDĐT.

2. Đánh giá định kỳ

Các bài kiểm tra định kỳ thực hiện theo cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (TN THPT) đối với môn Tiếng Anh hiện hành do Bộ GDĐT ban hành².

*** Lưu ý: định hướng vừa kiểm tra vừa ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025**

Tổ/Nhóm chuyên môn bộ môn Tiếng Anh phải tổ chức phân tích cấu trúc định dạng đề thi của Kỳ thi TN THPT từ năm 2025 của Bộ GDĐT từ buổi họp tổ chuyên môn trong tháng 9 hằng năm để từ đó xây dựng kế hoạch dạy và ôn tập, định hướng các chuyên đề, nội dung cốt lõi cần dạy để chuẩn bị tốt cho học sinh tham gia thi TN THPT đạt kết quả cao.

III. ĐỐI VỚI CÁC KHỐI LỚP CÒN LẠI

1. Đánh giá thường xuyên

- Các bài kiểm tra thường xuyên nhằm kiểm tra, đánh giá từng phần kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ của học sinh theo định hướng của các bài kiểm tra định kỳ.

- Trong mỗi học kỳ, mỗi học sinh có 04 điểm kiểm tra thường xuyên (viết tắt là ĐDGtx) gồm: 01 ĐDGtx ở hình thức kiểm tra kỹ năng nói, 01 ĐDGtx ở hình thức kiểm tra kỹ năng nghe, 01 ĐDGtx ở dạng bài viết và 01 ĐDGtx còn lại do giáo viên bộ môn hoặc tổ bộ môn thống nhất và quyết định cách thức thực hiện, cụ thể:³

2. Đánh giá định kỳ

2.1. Đánh giá giữa kỳ

- Đánh giá giữa kỳ được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Đối với đánh giá giữa kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

- Bài kiểm tra giữa kỳ gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ. (cấu trúc bài kiểm tra giữa kỳ cụ thể của cấp THCS và của khối lớp 10 và khối lớp 11 được hướng dẫn tại Phụ lục 1).

² Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi TN THPT từ năm 2025 và đề minh họa cấu trúc định dạng đề thi (đính kèm).

³ - *Đánh giá thường xuyên dành cho kỹ năng nói*: thời lượng có thể từ 5 đến 15 phút. Học sinh được đánh giá thông qua các hình thức hoạt động trên lớp như trả lời các câu hỏi ngắn, miêu tả tranh, kể lại truyện, thuyết trình, hùng biện, sinh hoạt theo chủ đề, trình bày bài phát biểu, phỏng vấn, đóng vai và các dạng bài phù hợp khác để đánh giá kỹ năng nói của học sinh. Cần chú trọng đến định hướng giao tiếp và khả năng thực hiện các yêu cầu đàm thoại. Khuyến khích kiểm tra, đánh giá thường xuyên dành cho kỹ năng nói tích hợp với các hoạt động luyện tập trong giờ học của học sinh.

- *Đánh giá thường xuyên dành cho kỹ năng nghe*: thời lượng 15 phút cho toàn bài kiểm tra và bài kiểm tra phải có ít nhất 02 dạng câu hỏi. Phải sử dụng các thiết bị như đài cassette, đĩa CD, máy tính hoặc các thiết bị thu, phát âm thanh phù hợp để kiểm tra kỹ năng nghe. Không được sử dụng giáo viên đọc lời thoại/nội dung bài nghe cho học sinh.

- *Đánh giá thường xuyên dạng bài viết*: tổ bộ môn Tiếng Anh xây dựng cấu trúc dựa vào bài kiểm tra định kỳ. Thời gian bài kiểm tra thường xuyên mỗi lần không quá 15 phút đối với bài viết.

- Đề kiểm tra giữa kỳ phải có ít nhất 02 dạng câu hỏi cho mỗi kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ với định hướng đánh giá năng lực ngôn ngữ toàn diện của học sinh.

2.2. Đánh giá cuối kỳ

- Đánh giá cuối kỳ được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính. Bài kiểm tra cuối kỳ gồm các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ.

- Cấu trúc bài kiểm tra cuối kỳ gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ của cấp THCS của khối lớp 10 và khối lớp 11 được hướng dẫn tại phụ lục 2.

- *Tổ chức kiểm tra kỹ năng nói cuối kỳ:*

+ Tổ chức kiểm tra kỹ năng nói cuối kỳ theo kế hoạch giáo dục của Tổ/Nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn Tiếng Anh đã được phê duyệt.

+ Thời gian và hình thức tổ chức đánh giá kỹ năng nói trong bài kiểm tra cuối kỳ có thể linh động. Tổ/Nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn Tiếng Anh và Lãnh đạo các đơn vị thống nhất hình thức, kế hoạch tổ chức, tiêu chí chấm cụ thể cho các dạng bài kiểm tra kỹ năng nói cuối kỳ và phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của Tổ/Nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn Tiếng Anh trước khi thực hiện.

+ Kỹ năng nói của học sinh có thể được đánh giá trong cùng buổi hoặc khác buổi kiểm tra của bài kiểm tra cuối kỳ với tỉ trọng điểm số của kỹ năng nói chiếm 20% (2,0 điểm) của kết quả toàn bài kiểm tra cuối kỳ. Tổ/Nhóm chuyên môn có thể lựa chọn các hình thức hoạt động trên lớp như trả lời các câu hỏi ngắn, miêu tả tranh, kể lại truyện, thuyết trình, hùng biện, sinh hoạt theo chủ đề, trình bày bài phát biểu, phỏng vấn, đóng vai và các dạng bài phù hợp khác để đánh giá kỹ năng nói của học sinh.

+ Thủ trưởng đơn vị cần hỗ trợ các Tổ/Nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn Tiếng Anh về cán bộ coi kiểm tra kỹ năng nói cuối kỳ để đảm bảo tất cả học sinh được kiểm tra kỹ năng nói đầy đủ. Đồng thời, nghiên cứu phân công giáo viên kiểm tra kỹ năng nói khoa học và phù hợp.

3. Các điểm cần lưu ý khi tổ chức kiểm tra, đánh giá theo 4 kỹ năng

a. Đối với kỹ năng nghe

- Đa dạng các loại dạng bài nghe; giáo viên bộ môn Tiếng Anh không đọc phần nội dung bài nghe (tapescript) của phần nghe; không sử dụng lại các bài nghe học sinh đã được học đưa vào đề kiểm tra; không cho các dạng bài nghe như dạng cloze test, học sinh chỉ nghe nhận dạng từ và chọn đáp án.

- Không tách kỹ năng nghe ra khỏi đề kiểm tra định kỳ và không tổ chức kiểm tra kỹ năng nghe riêng trước hoặc sau bài kiểm tra định kỳ.

- Chủ đề bài nghe phải thuộc chủ đề trong chương trình học của mỗi khối lớp.

b. Đối với kỹ năng nói

Tổ chức kiểm tra khách quan, công bằng, trung thực để đánh giá đúng năng lực nói tiếng Anh của học sinh.

c. Đối với kỹ năng đọc hiểu

- Cần đa dạng các dạng câu hỏi trong bài đọc hiểu và đa dạng kiến thức từ vựng và ngữ pháp của bài điền từ vào khoảng trống. Mỗi câu hỏi là một dạng câu hỏi đọc hiểu và điền từ vào khoảng trống.

- Chủ đề bài đọc phải thuộc chủ đề trong chương trình học của mỗi khối lớp.

d. Đối với kỹ năng viết

Đối với phần viết (1,5 điểm), đề kiểm tra các khối lớp kiểm tra các dạng bài viết trong chương trình giảng dạy và phải xây dựng tiêu chí chấm đối với các dạng bài viết cho phù hợp.

4. Định hướng kỹ năng và năng lực đầu ra cho kiểm tra, đánh giá học sinh cấp trung học

Thực hiện Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, các cơ sở giáo dục căn cứ yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung, yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù và nội dung giáo dục cụ thể của từng khối lớp để xây dựng các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên và các bài kiểm tra, đánh giá định kỳ cho phù hợp với yêu cầu cần đạt của từng khối lớp (*đính kèm Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*).

Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu triển khai, thực hiện theo nội dung của công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần thông tin bổ sung, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên hệ Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học và Thường xuyên, số điện thoại 02773.857.994) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Trường NK, HL và TĐ thể thao (thực hiện);
- Trường TH-THCS-THPT Tương Lai (thực hiện);
- Giám đốc và các PGD Sở (chỉ đạo);
- Trưởng các Phòng CMNV Sở (phối hợp);
- Lưu: VT, V^h, 2b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Danh

Phụ lục 1
Cấu trúc đề kiểm tra giữa kỳ dành cho cấp THCS và
cho khối lớp 10 và khối lớp 11

(Đính kèm Công văn số /SGDDĐT-GDTrH&TX ngày tháng 9 năm 2024 của Sở GDĐT)

- Thời lượng làm bài kiểm tra 60 phút (nếu đơn vị ra đề kiểm tra định kỳ hơn 60 phút thì tăng số lượng câu hỏi và cân đối lại số điểm của mỗi câu hỏi của mỗi phần theo cấu trúc đề kiểm tra định kỳ của Sở GDĐT hướng dẫn cho phù hợp với thời gian).

- **Cấp THCS:** Đề kiểm tra gồm 02 phần: phần 1 (kỹ năng nghe, kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng đọc hiểu): 32 câu hỏi x 0,25 = 8,0 điểm (gồm: kỹ năng nghe: 2,0 điểm, kỹ năng đọc: 2,0 điểm, kiến thức ngôn ngữ: 4,0 điểm) và phần 2 (kỹ năng viết): 2,0 điểm (chuyển đổi câu: 02 câu x 0,25 = 0,5 điểm và viết một bài viết theo dạng bài viết trong chương trình đã học 1,5 điểm).

- **Khối lớp 10 và Khối lớp 11:** Đề kiểm tra gồm 02 phần: phần 1 (kỹ năng nghe, kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng đọc hiểu): 32 câu hỏi x 0,25 = 8,0 điểm (gồm: kỹ năng nghe: 2,0 điểm, kỹ năng đọc: 2,0 điểm, kiến thức ngôn ngữ: 4,0 điểm) và phần 2 (kỹ năng viết): 2,0 điểm (chuyển đổi câu: 02 câu x 0,25 = 0,5 điểm hoặc sắp xếp trật tự nghiệm đoạn văn/letter/email/...: 02 câu x 0,25 = 0,5 điểm và viết một bài viết theo dạng bài viết trong chương trình đã học 1,5 điểm).

Section A (8,0 points)

Listen to the conversation twice and mark the best answer for each of the following questions.

(Có thể thay đổi các dạng bài nghe khác phù hợp với trình độ học sinh)

Question 1:

Question 2:

Question 3:

Question 4:

Listen to the conversation twice and decide whether the following sentences are True (T) or False (F). Write your answer on the answer sheet.

(Có thể thay đổi các dạng bài nghe khác phù hợp với trình độ học sinh)

Question 5:

Question 6:

Question 7:

Question 8:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 9:

Question 10:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 11:

Question 12:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 13:

Question 14:

Question 15:

Question 16:

Question 17:

Question 18:

Question 19:

Question 20:

*** Cấp THCS (từ câu hỏi số 21 đến 24):**

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following question.

Question 21:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following question.

Question 22:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 23:

Question 24:

*** Khối lớp 10 và Khối lớp 11 (từ câu hỏi số 21 đến 24):**

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

(Giống dạng bài chọn cụm từ hoặc mệnh đề của đề thi minh họa thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 (từ câu hỏi 18 đến câu hỏi 23))

Question 21:

Question 22:

Question 23:

Question 24:

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

(Cần đa dạng các loại câu hỏi, mỗi câu là một dạng câu hỏi)

Question 25:

Question 26:

Question 27:

Question 28:

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

(Cần đa dạng các loại câu hỏi, mỗi câu là một dạng câu hỏi)

Question 29:

Question 30:

Question 31:

Question 32:

Section B (2,0 points)*** Cấp THCS:**

I. Complete each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentence printed before it. Write your answers on your answer sheet. (0,5 point)

Question 1:**Question 2:**

II. Write a/an (1,5 points)

(Kiểm tra các dạng bài viết theo nội dung giảng dạy của từng khối lớp của mỗi học kỳ; phải có tiêu chí chấm cho phù hợp với từng dạng bài viết)

*** Khối lớp 10 và Khối lớp 11**

I. Complete each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentence printed before it. Write your answers on your answer sheet.

Question 1:**Question 2:**

II. Write a/an

(Kiểm tra các dạng bài viết theo nội dung giảng dạy của từng khối lớp của mỗi học kỳ; phải có tiêu chí chấm cho phù hợp với từng dạng bài viết)

Hoặc

I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter/... (điều chỉnh theo dạng bài viết trong chương trình học) **in each of the following questions. (giống dạng sắp xếp trắc nghiệm đoạn văn/letter/email/... của đề minh họa cấu trúc định dạng đề thi TN THPT từ năm 2025 (từ câu hỏi 16 đến câu hỏi 17))**

Question 1:**Question 2:**

II. Write a/an

(Kiểm tra các dạng bài viết theo nội dung giảng dạy của từng khối lớp của mỗi học kỳ; phải có tiêu chí chấm cho phù hợp với từng dạng bài viết)

Phụ lục 2

Cấu trúc đề kiểm tra cuối kỳ dành cho cấp THCS và khối lớp 10 và lớp 11

(Đính kèm Công văn số /SGDDĐT-GDTrH&TX ngày tháng 9 năm 2024 của Sở GDĐT)

- Thời lượng làm bài kiểm tra 60 phút. (nếu đơn vị ra đề kiểm tra định kỳ hơn 60 phút thì tăng số lượng câu hỏi và cân đối lại số điểm của mỗi câu hỏi của mỗi phần theo cấu trúc đề kiểm tra định kỳ của Sở GDĐT hướng dẫn cho phù hợp với thời gian).

- **Cấp THCS:** Đề kiểm tra trên giấy 8,0 điểm: gồm 02 phần: phần 1 (kỹ năng nghe, kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng đọc hiểu): 30 câu hỏi x 0,2 = 6,0 điểm và phần 2 (kỹ năng viết): 2,0 điểm (chuyển đổi câu: 02 câu x 0,25 = 0,5 điểm và viết một bài viết theo dạng bài viết trong chương trình đã học 1,5 điểm).

- **Khối lớp 10 và lớp 11:** Đề kiểm tra trên giấy 8,0 điểm: gồm 02 phần: phần 1 (kỹ năng nghe, kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng đọc hiểu): 30 câu hỏi x 0,2 = 6,0 điểm và phần 2 (kỹ năng viết): 2,0 điểm (chuyển đổi câu: 02 câu x 0,25 = 0,5 điểm hoặc sắp xếp trắc nghiệm đoạn văn/letter/email/...: 02 câu x 0,25 = 0,5 điểm và viết một bài viết theo dạng bài viết trong chương trình đã học 1,5 điểm).

- Kiểm tra kỹ năng nói: 2,0 điểm. kỹ năng nói của học sinh có thể được đánh giá trong cùng buổi hoặc khác buổi kiểm tra của bài kiểm tra cuối kỳ.

Section A (6,0 points)

Listen to the conversation twice and mark the best answer for each of the following questions.

(Có thể thay đổi các dạng bài nghe khác phù hợp với trình độ học sinh)

Question 1:

Question 2:

Question 3:

Question 4:

Listen to the conversation twice and decide whether the following sentences are True (T) or False (F). Write your answer on the answer sheet.

(Có thể thay đổi các dạng bài nghe khác phù hợp với trình độ học sinh)

Question 5:

Question 6:

Question 7:

Question 8:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from that of the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 9:

Question 10:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in the following question.

Question 11:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 12:

Question 13:

Question 14:

Question 15:

Question 16:

Question 17:

*** Đối với cấp THCS (từ câu hỏi 18 đến 22):**

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following question.

Question 18:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following question.

Question 19:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 20:

Question 21:

Question 22:

*** Đối với Khối lớp 10 và lớp 11 (từ câu hỏi 18 đến 22):**

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

(Giống dạng bài chọn cụm từ hoặc mệnh đề của đề thi minh họa thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 (từ câu hỏi 18 đến câu hỏi 23))

Question 18:

Question 19:

Question 20:

Question 21:

Question 22:

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Question 23:

Question 24:

Question 25:

Question 26:

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

Question 27:

Question 28:

Question 29:

Question 30:

Section B (2,0 points)

*** Đối với cấp THCS:**

I. Complete each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentence printed before it. Write your answers on your answer sheet.

Question 1:

Question 2:

II. Write a/an

(Kiểm tra các dạng bài viết theo nội dung giảng dạy của từng khối lớp của mỗi học kỳ; phải có tiêu chí chấm cho phù hợp với từng dạng bài viết)

*** Đối với khối lớp 10 và lớp 11:**

I. Complete each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentence printed before it. Write your answers on your answer sheet.

Question 1:

Question 2:

II. Write a/an

(Kiểm tra các dạng bài viết theo nội dung giảng dạy của từng khối lớp của mỗi học kỳ; phải có tiêu chí chấm cho phù hợp với từng dạng bài viết)

Hoặc

I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter/... (điều chỉnh theo dạng bài viết trong chương trình học) in each of the following questions. (giống dạng sắp xếp trắc nghiệm đoạn văn/letter/email/... của đề minh họa cấu trúc định dạng đề thi TN THPT từ năm 2025 (từ câu hỏi 16 đến câu hỏi 17))

Question 1:

Question 2:

II. Write a/an

(Kiểm tra các dạng bài viết theo nội dung giảng dạy của từng khối lớp của mỗi học kỳ; phải có tiêu chí chấm cho phù hợp với từng dạng bài viết)